

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23/10/2018

V/v tranh chấp “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Hồng Quang**

2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Xuân H** - sinh năm 1983; Địa chỉ: 238/4 đường N, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoài P** - sinh năm 1982; Địa chỉ: 238/4 đường N, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 16 tháng 6 năm 2018, Bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hoài P xây dựng gia đình vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường H), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống tại tổ 15 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác không có trách nhiệm với vợ con, mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng ông P vẫn không thay đổi, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tôi

không còn tình cảm với ông P, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Hoài P có 03 con chung là Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011. Ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi 03 con chung đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

- Về tài sản chung: Tôi xác định giữa tôi và ông Nguyễn Hoài P không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định giữa tôi và ông Nguyễn Hoài P không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoài P không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn, nuôi con, tài sản chung và nợ chung của bà Huỳnh Thị Xuân H, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông P vắng mặt lần hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hoài P không tham gia quá trình tố tụng, không tham dự phiên tòa là đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Xuân H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoài P đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Xuân H ương, xử cho bà Huỳnh Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoài P có 03 con chung Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011. Xét thấy cả 03 con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, và tại bản tự khai các cháu đều xin ở với mẹ, nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H. Giao con chung Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn

Phước H – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Hoài P, nhưng tại phiên tòa ông P vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoài P.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Xuân H giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoài P xây dựng gia đình vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H (nay là phường H), quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác không có trách nhiệm với vợ con, mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng ông P vẫn không thay đổi, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 30/8/2018 thì vợ chồng bà H, ông P phát sinh mâu thuẫn là do ông P có quan hệ ngoại tình. Tại phiên tòa hôm nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Hoài P đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt thể hiện ông P không mong muốn đoàn tụ gia đình.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoài P đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân H đối với ông Nguyễn Hoài P.

- Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoài P có 03 con chung là Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Xét thấy hiện nay 03 con chung Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011 đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, các cháu có đơn trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy giao 03 con chung Nguyễn Hương Phước T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn

Phước V – sinh ngày 07/5/2011 cho bà Huỳnh Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 03 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông Nguyễn Hoài P cấp dưỡng nuôi 03 con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H xác định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Xuân H phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Xuân H đối với ông Nguyễn Hoài P về việc tranh chấp “ly hôn”.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Hương Phương T – sinh ngày 13/10/2003, Nguyễn Phước H1 – sinh ngày 13/12/2008, Nguyễn Phước V – sinh ngày 07/5/2011 cho bà Huỳnh Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 03 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hoài P không cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H xác định giữa bà và ông Nguyễn Hoài P không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Xuân H xác định giữa bà và ông Nguyễn Hoài P không có nợ chung.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Xuân H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai thu số 0003081 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, quận Liên Chiểu;
- UBND P. HBắc;
- Sở Tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Cúc